|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT PHONG ĐIỀN**TRƯỜNG THCS ĐIỀN HẢI**  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
|   | Điền Hải, ngày 10 tháng 01 năm 2019 |

**BÀI VIẾT BDTX NĂM HỌC 2018 - 2019**

|  |
| --- |
|   |
|   |   |

Căn cứ Kế hoạch số 2188/KH-SGDĐT-GDCN&TX ngày 13/9/2018 của Sở GD&ĐT về việc Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên năm học 2018-2019; Kế hoạch số 41/KH-PGDĐT ngày 17/9/2018 của Phòng GD&ĐT về việc Kế hoạch BDTX cán bộ quản lý, giáo viên MN, TH và THCS năm học 2018-2019,

            Cá nhân tham gia BDTX năm học 2018-2019 như sau:

**3. Nội dung bồi dưỡng 3: (60 tiết)**

**3.1. Các nội dung bồi dưỡng modul THCS của giáo viên**

- Thời lượng: 60 tiết.

            - Thời gian học tập: Từ 01/01/2019 đến 10/4/2019.

- Thời gian tổ chức báo cáo kết quả: Trước ngày 15/4/2019.

- Các nội dung:

**THCS 38**: Giáo dục hòa nhập trong giáo dục Trung học cơ sở.

- Thời gian tổ chức báo cáo kết quả: 12/01/2019

**A.THÔNG TIN CÁ NHÂN**

     1. Họ và tên:  Hồ Đăng Kỷ.                   Giới tính: Nam.

     2. Ngày, tháng, năm sinh:  03/01/1968                Năm vào ngành giáo dục: 1991.

     3. Trình độ chuyên môn: ĐHSP Toán

    4. Tổ chuyên môn: Toán - Tin.    Môn dạy: Toán

     5. Trình độ ngoại ngữ: B Anh văn.Trình độ tin học: B

     6. Chức vụ: Giáo viên.

**B. THCS 38: Giáo dục hòa nhập trong giáo dục THCS.**

**Nội dung 1: HỌC SINH KHUYẾT TẬT**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về các dạng khuyết tật của học sinh trung học cơ sở**

- Học sinh trung học cơ sở có thể mắc phải một số khiếm khuyết về:

+ Cấu trúc của cơ thể: Thừa hoặc thiếu bộ phận nào đó của cơ thể. ví dụ, thiếu một tay, thừa 1 chân (3 chân), không có mắt, có thêm cục u lớn ở lưng...

+ Sự phát triển sai lệch về chức năng của các cơ quan trong cơ thể. ví dụ: có tay nhưng không cầm, nắm được hoặc có tai nhưng không nghe được âm thanh ở tàn số bình thường hoặc có não bộ nhưng năng lực tư duy rất hạn chế, dưới mức bình thường...

+ Sự phát triển sai lệch về hành vi. ví dụ: thích đánh, cấu chí người khác, không muốn giao tiếp với bất cứ ai, luôn có những cử chỉ, điệu bộ bất thường lệch chuẩn...

+ Phối hợp của 2 hay cả 3 yếu tố vừa nêu trên, ví dụ: mắt nhìn kém và không có chân hoặc chân cử động khó khăn, tai nghe kém và nhận thức rất chậm...

- Dựa vào các khiếm khuyết hoặc sai lệch về chức năng của nhận thức, của một hoặc nhiều giác quan, của một hoặc nhiều cơ quan vận động hay của hành vi có thể chia thành các nhóm khuyết tật chính mà học sinh trung học cơ sở thường mắc phải như sau:

+ Khuyết tật trí tuệ.

+ Khuyết tật thị giác (khiếm thị).

+ Khuyết tật thính giác (khiếm thính).

+ Khuyết tật vận động.

+ Khuyết tật ngôn ngữ.

+ Khuyết tật khác (tim bẩm sinh, mất cảm giác, tự kỉ...).

+ Đa tật (có từ 2 khuyết tật trở lên).

**Hoạt động 2: Thống kê một số quan niệm và khái niệm thường gặp khi nói về học sinh khuyết tật**.

\* Quan niệm về học sinh khuyết tật

\* Khái niệm về học sinh khuyết tật

- Các cách gọi tên dân dã, gắn người khuyết tật với những biệt danh như: ngu, đần, độn, đui, mù, què, thông manh, điếc, ngọng, ngố...

Những khái niệm gắn mác này chỉ dụa vào các khiếm khuyết của học sinh mà chưa chú trọng tới năng lực của mọi cá nhân học sinh và là một trong những nguyên nhân làm tách học sinh khuyết tật ra khỏi tập thể, gây hiệu ứng tiêu cực cho cả học sinh khuyết tật và học sinh không có khuyết tật.

- Khái niệm nhân văn:

+ Theo pháp luật Việt Nam, học sinh trung học cơ sở có độ tuổi từ 11 đến 17 và trong trường hợp đặc biệt (học sinh là người khuyết tật, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn) có thể học muộn hơn đến 3 năm (Luật Phổ cập giáo dục trung học cho phép học sinh có hoàn cảnh đặc biệt học xong tiểu học trước 15 tuổi). Như vậy, học sinh khuyết tật cấp trung học cơ sở có thể **ở** độ tuổi **ở** khoảng từ 11 tới 20 tuổi.

+ Học sinh khuyết tật bị hạn chế về cấu tạo hoặc sai lệch trong phát triển các chức năng hoặc hành vi nên cần được trợ giúp, can thiệp, phục hồi chức năng, phát triển kĩ năng đặc thù để có thể tham gia các hoạt động học tập và sinh hoạt cùng với các bạn và với cộng đồng.

+ Học sinh khuyết tật có những năng lực cá nhân cần được hỗ trợ, tạo điều kiện về phương pháp giáo dục, dạy học, các phương tiện phục vụ học tập, sinh hoạt và tham gia các hoạt động ngoài xã hội, được giáo dục trong môi trường thân thiện, phù hợp để phát triển hướng tới sống tự lập, hoà nhập cộng đồng.

- Học sinh khiếm thị cấp trung học cơ sở là học sinh đang học trung học cơ sở với độ tuổi từ 11- 20, có khuyết tật về thị giác, sau khi đã có các phương tiện trợ giúp vẫn gặp khó khăn trong các hoạt động học tập và sinh hoạt cần sử dụng mắt. Phụ thuộc vào sự ảnh hưởng của khuyết tật thị giác, trẻ khiếm thị được phân ra làm 2 loại: mù và nhìn kém.

- Học sinh khiếm thính cấp trung học cơ sở là học sinh đang học trung học cơ sở với độ tuổi từ 11 - 20, bị mất hoặc suy giảm về sức nghe, kéo theo những hạn chế về phát triển ngôn ngữ nói cũng như khả năng giao tiếp, gây khó khăn cho học sinh trong các hoạt động học tập và sinh hoạt bình thường.

- Học sinh khuyết tật trí tuệ cấp trung học cơ sở là học sinh đang học trung học cơ sở với độ tuổi từ 11 - 20, có chức năng trí tuệ dưới mức trung bình và hạn chế về hai hoặc nhiều hơn những lĩnh vực hành vi thích ứng như: giao tiếp, tự phục vụ, sống tại gia đình, xã hội, sử dụng các tiện ích công cộng, tự định hướng, kĩ năng học đường chức năng, giải trí, lao động, sức khỏe và an toàn.

Chức năng trí tuệ thường được đo bằng chỉ số IQ. Tuy nhiên, các tiêu chí xác định trí tuệ theo IQ vẫn có nhiều bất cập và không bảo đảm độ tin cậy. Do đó, để xác định học sinh có khuyết tật trí tuệ thì cần phải xem xét đồng thời cả các kĩ năng nêu trên.

- Học sinh khó khăn về học cấp trung học cơ sở là học sinh đang học trung học cơ sở với độ tuổi từ 11 - 20, có khó khăn trong lĩnh hội kiến thức, kĩ năng của một hoặc một vài môn học cụ thể.

\* Cho tới nay, Việt Nam vẫn chưa có tiêu chí chung để xác định và phân loại học sinh khuyết tật.

**Hoạt động 3: Tìm hiểu về tính quy luật trong sự phát triển sinh lí của con người và ảnh hưởng của các dạng khuyết tật khác nhau đến sự phát triển sinh lí của học sinh khuyết tật trung học cơ sở.**

- Mọi người đều phát triển sinh lí theo quy luật chung. Dù có khuyết tật các giai đoạn phát triển sinh học của người vẫn không thay đổi. Đến tuổi nhất định, học sinh khuyết tật trung học cơ sở sẽ dậy thì giống như các bạn không có khuyết tật và những biểu hiện phát triển cơ thể của học sinh khuyết tật cũng tương tự như các bạn không có khuyết tật.

- Các dạng khuyết tật ở các mức độ khác nhau, có ảnh hưởng tiêu cực tới sự phát triển sinh lí của con người, trong đó có học sinh khuyết tật trung học cơ sở. Tuy nhiên ảnh hưởng tiêu cực đó không phải là quy luật mà chủ yếu là do môi truờng và sự hạn chế của giáo dục mang lại. Ví dụ: học sinh khuyết tật vận động một chân và không được trợ giúp, giáo dục đúng, thừơng sẽ có thể lực kém hơn bạn không khuyết tật vì không thể vận động nhiều như bạn hoặc sẽ phát triển không cân đối do vận động không cân bằng giữa hai phần của cơ thể.

- Học sinh khuyết tật được học tập, sinh hoạt trong môi trường thân thiện với phương pháp giáo dục, dạy học phù hợp sẽ khắc phục được những hạn chế do hậu quả của khuyết tật để phát triển năng lực cá nhân, sống tự lập, hoà nhập cộng đồng, ví dụ: học sinh khuyết tật vận động trong trường hợp vừa nêu trên nếu được trợ giúp về chân giả và được hướng dẫn tập luyện đúng cùng với đó là những người xung quanh, nhất là các bạn cùng học được hướng dẫn cách hoạt động cùng nhau với bạn khuyết tật vận động và cơ sở vật chất trường/lớp, nơi sinh sống được cải tạo phù hợp với việc di chuyển của học sinh này thì những ảnh hưởng làm sai lệch sự phát triển nêu trên sẽ đuợc khắc phục.

**Hoạt động 4: những khó khăn do môi trường gây ra cho học sinh có một dạng khuyết tật nhất định.**

- Điều kiện thiên nhiên (địa hình, khí hậu, thời tiết...) gây những khó khăn cho học sinh có các dạng khuyết tật khác nhau, cùng một điều kiện môi trường tự nhiên giống nhau những học sinh có khuyết tật khác nhau sẽ chịu sự ảnh hưởng không giống nhau.

- Sản phẩm của xã hội được làm ra tập trung chủ yếu vào việc phục vụ cho người không có khuyết tật nên gây khó khăn cho sự tham gia của học sinh khuyết tật.

- Xã hội, đặc biệt là giáo viên, các bạn cùng lớp chưa được cung cấp thông tin về năng lực và nhu cầu của học sinh khuyết tật cũng như cách thức giao tiếp với học sinh khuyết tật.

- Điều kiện kinh tế - xã hội lạc hậu và nhận thức còn thấp là nguyên nhân chính khiến môi trường xã hội, kể cả trường học, chưa trở thành môi trường thân thiện và phù hợp với sự tham gia hoạt động học tập và sinh hoạt của học sinh khuyết tật

- Các dịch vụ hỗ trợ còn yếu và chưa đáp ứng được nhu cầu của học sinh khuyết tật. Các dịch vụ chủ yếu có thể nhắc đến là dịch vụ tư vấn (cho cả giáo viên, học sinh, phụ huynh và những người quan tâm), mạng lưới các cơ sở cung cấp phương tiện, trang thiết bị, đồ dùng đặc biệt...

Mức độ ảnh hưởng của khuyết tật dù nhiều hay ít nhưng nếu được bảo đảm giáo dục trong môi trường thân thiện và được hỗ trợ đáp ứng các nhu cầu phù hợp thì học smh khuyết tật vẫn có thể lĩnh hội kiến thức, rèn luyện kĩ năng và đạo  đức để phát triển, sống tự Ịậpr hoà nhập cộng đồng.

**Nội dung 2**

**DẠY HỌC LỚP CÓ HỌC SINH KHUYẾT TẬT HỌC HOÀ NHẬP**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về lớp học có học sinh khuyết tật học hoà nhập.**

- Lớp học có học sinh khuyết tật học hoà nhập là lớp học phổ thông, trong đó có tối đa 2 học sinh khuyết tật học với các bạn cùng tuổi theo chương trình chung, do cùng giáo viên dạy. Trong những trường hợp đặc biệt, số lượng học sinh khuyết tật trong lớp có thể nhiều hơn theo quyết định của cán bộ quản lí giáo dục.

- Học sinh khuyết tật học theo chương trình chung nhưng có sự điều chỉnh nhất định phù hợp với đặc điểm phát triển và nhu cầu của cá nhân theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

- Cơ sở vật chất và phương tiện trong lớp học hoà nhập học sinh khuyết tật được điều chỉnh, cải tạo để phù hợp với sự tham gia hoạt động học tập và sinh hoạt của học sinh có dạng khuyết tật.

- Học sinh không có khuyết tật được chuẩn bị để tham gia và tổ chức các hoạt động học tập, sinh hoạt cùng với bạn khuyết tật.

**Hoạt động 2: Xác định về yêu cầu đối với giáo viên dạy học trong lớp có học sinh khuyết tật học hoà nhập.**

Giáo viên dạy học tại lớp học có học sinh khuyết tật học hoà nhập cần:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục phổ thông cho tất cả học sinh trong lớp.

- Tổ chức, quản lí lớp có học sinh khuyết tật học hoà nhập.

- Có phương pháp tổ chức hoạt động cùng nhau của tất cả học sinh trong lớp theo mục tiêu chung và mục tiêu riêng cho học sinh khuyết tật,

- Có kiến thức và kĩ năng đánh giá năng lực, nhu cầu của học sinh khuyết tật và thái độ tôn trọng, đổi xử bình đẳng với tất cả học sinh trong lớp.

- Thực hiện đánh giá kết quả giáo dục phù hợp với mục tiêu giáo dục của từng đối tượng học sinh trong lớp.

- Biết vận động và huy động nguồn lực cộng đồng tham gia hỗ trợ giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật.

**Hoạt động 3: Xác định mục tiêu bài dạy học phù hợp với tất cả các đối tượng học sinh trong lớp học hoà nhập.**

- Trong lớp học hoà nhập thì mục tiêu của từng tiết học cụ thể đối với tất cả học sinh không có khuyết tật về cơ bản giữ nguyên.

- Mục tiêu cần đạt đối với học sinh khuyết tật tùy thuộc vào tiết học và đối tượng học sinh sẽ được giữ nguyên hoặc điều chỉnh cho phù hợp với đối tượng. Việc điều chỉnh có thể là tăng cao hoặc giảm mức độ dựa trên năng lực của học sinh khuyết tật. Ví dụ, học sinh khiếm thị sẽ được giảm nhẹ yêu cầu trong giờ học thể dục, vẽ nhưng sẽ được yêu cầu cao hơn trong các môn đòi hỏi sự tinh tường của thính giác như môn Âm nhạc.

**Hoạt động 4: Tìm hiểu về các cách thức điều chỉnh nội dung chương trình dạy học trong lớp có học sinh khuyết tật học hoà nhập.**

- Trong lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập, giáo viên có trách nhiệm bảo đảm nội dung chương trình theo quy định nhưng cần thực hiện điều chỉnh một số nội dung chương trình cho phù hợp với học sinh khuyết tật. Điều chỉnh nội dung có nhiều mức độ nhưng dù theo múc độ nào chăng nữa thì vẫn cần đảm bảo theo đúng yêu cầu của chương trình và không ảnh hưởng tới chất lượng dạy học.

- Việc điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp với mỗi học sinh trong lớp là công việc mà tất cả giáo viên đứng lớp vẫn thường xuyên thực hiện. Trong một lớp học, khả năng tiếp nhận kiến thức và ứng dụng của mỗi học sinh khác nhau. Giáo viên có kinh nghiệm sẽ đưa ra 2 hoặc 3 mức độ khác nhau cho cùng một nội dung dạy học để đáp ứng được khả năng của tất cả học sinh. Khi có thêm học sinh khuyết tật trong lớp thì công việc điều chỉnh sẽ phức tạp hơn, đòi hỏi giáo viên phải có sự chuẩn bị cẩn thận hơn các nội dung muốn truyền đạt cho học sinh. Trong kế hoạch giáo dục cá nhân cũng đã có quyết định về những nội dung cần điều chỉnh riêng cho học sinh khuyết tật. Dù các nội dung dạy học có thể được điều chỉnh nhưng tuyệt đối không tách học sinh khuyết tật ra khỏi các hoạt động của tập thể lớp.

- Điều chỉnh có thể thực hiện theo các hình thức:

+ Điều chỉnh đồng loạt (cho cả lớp) để phù hợp hơn với thực tế nhằm đạt mục tiêu bài dạy học một cách tốt nhất. Nhiều khi thiết kế bài dạy học của giáo viên đã rất cẩn thận và chu đáo nhưng diễn biến trong khi thực hiện có nhiều yếu tố không theo đúng "kịch bản", vì vậy cần phải điều chỉnh để phù hợp hơn trong khi vẫn bảo đảm yêu cầu bài dạy học.

+ Điều chỉnh đa trình độ: Học sinh khuyết tật học cùng với học sinh không khuyết tật, tham gia các hoạt động như nhau nhưng yêu cầu về mục tiêu đạt được sau giờ học khác nhau. Mục tiêu của tất cả học sinh trong lớp đã được quy định trong chương trình. Mục tiêu riêng cho học sinh khuyết tật dựa vào chương trình nhưng theo năng lực của cá nhân.

+ Điều chỉnh theo cách trùng lặp giáo án: Học sinh khuyết tật học cùng với học sinh không khuyết tật, tham gia các hoạt động như nhau nhưng yêu cầu về mục tiêu đạt được sau giờ học khác nhau. Mục tiêu của tất cả học sinh trong lớp đã được quy định trong chương trình. Mục tiêu riêng cho học sinh khuyết tật dựa vào kế hoạch giáo dục cá nhân.

+ Điều chỉnh bằng cách thay thế: Học sinh khuyết tật học và tham gia các hoạt động cùng với học sinh không khuyết tật. Tuy nhiên hình thức và nội dung hoạt động có thể không giống nhau, ví dụ, học sinh không khuyết tật làm bài kiểm tra môn Toán theo đúng chương trình trong khi đó học sinh khuyết tật trí tuệ tùy theo năng lực có thể chép lại công thức của bài cũ hoặc làm đề dễ hơn.

Điểm tự xếp:....................

Điểm tổ xếp:....................